

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HC-PT

Ngày : 20/11/2020.

Vụ án: Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực thuế.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Liệt Trinh

Các Thẩm phán: Ông Trương Hoài Bình;
Ông Thiềm Quốc Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Duy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Chúc, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2020/TLPT-HC ngày 09 tháng 10 năm 2020 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực thuế”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2020/HC-ST ngày 26/6/2020 của Tòa án nhân dân quận B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2020/QĐ-PT ngày 29 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Thạch Văn V, sinh năm 1950;

Bà Nguyễn Thị V1, sinh năm: 1953.

Cùng địa chỉ thường trú: đường L, phường X, quận G, thành phố Hồ Chí Minh. (02 đương sự có mặt)

- Người bị kiện: Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực B

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đào Kế N, Phó Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực B (văn bản ủy quyền số 3219/QĐ-CCT ngày 17/11/2020 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực B. (Đương sự có mặt)

- Người kháng cáo: Ông Thạch Văn V; Bà Nguyễn Thị V1 – Người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, người khởi kiện Ông Thạch Văn V và bà Nguyễn Thị V1 trình bày:

Ngày 18/7/1991, Bộ Thương nghiệp có Công văn số 4482/TN- TCKT đồng ý cho Trường Trung học Thương mại Trung ương III (nay là Trường Cao đẳng Kinh tế đối ngoại – Cơ sở Cần Thơ) được thanh lý nhượng bán 24 gian nhà cấp IV cho cán bộ công nhân viên làm nhà ở, trong đó, gia đình ông Thạch Văn V được mua 02 gian nhà 03 và 04, dãy CL, khu C, diện tích 192,5 m². Ông Thạch Văn V đã nộp tiền mua 02 gian nhà theo Phiếu số thu 28/10 ngày 29/10/1991 với số tiền 1.644.000 đồng và đã sử dụng liên tục, ổn định phần nhà và đất cho đến nay.

Từ năm 2005, Ông Thạch Văn V và bà Nguyễn Thị V1 bắt đầu lập hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với phần nhà, đất nêu trên. Ngày 28/5/2015, Chi cục Thuế quận B ban hành Thông báo nộp tiền sử dụng đất số 733/TB-CCT và số 734/TB-CCT xác định thông báo số tiền sử dụng đất mà ông V và bà V1 phải nộp tổng cộng là 351.432.000 đồng. Ông V và bà V1 có đơn khiếu nại vì cho rằng đã mua thanh lý nhà từ năm 1991 nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền sử dụng đất. Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận B ban hành Quyết định số 647/QĐ-CCT ngày 04/9/2015 không chấp nhận khiếu nại, giữ nguyên 02 thông báo nộp tiền sử dụng đất số 733/TB-CCT và số 734/TB-CCT nêu trên.

Không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại nêu trên, ông Thạch Văn V và bà Nguyễn Thị V1 khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận B, thành phố Cần Thơ tuyên hủy Quyết định số 647/QĐ-CCT ngày 04/9/2015 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 647/QĐ-CCT) và hai thông báo nộp tiền sử dụng đất số 733/TB-CCT và số 734/TB-CCT cùng ngày 28/5/2015 (sau đây gọi tắt là Thông báo số 733/TB-CCT và số 734/TB-CCT) của Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận B, thành phố Cần Thơ.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2016/HC-ST ngày 29/9/2016 của Tòa án nhân dân quận B đã chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Thạch Văn V và bà Nguyễn Thị V1.

Ngày 10/10/2016, người bị kiện Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận B có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 09/2016/HC-PT ngày 21/12/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã Quyết định bác toàn bộ kháng cáo, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm.

Sau khi xét xử phúc thẩm, Chi cục Thuế quận B, thành phố Cần Thơ có nhiều đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án hành chính phúc thẩm.

Ngày 25/10/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 234/QĐKN-VKS-HC kháng nghị đối với Bản án phúc thẩm số 09/2016/HC-PT ngày 21/12/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ theo thủ tục giám đốc thẩm.

Ngày 27/11/2019 Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định giám đốc thẩm số 32/2019/ HC-GĐT, theo đó Tòa án nhân dân cấp cao hủy bản án hành chính phúc thẩm và bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận B, thành phố Cần Thơ. Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân quận B, thành phố Cần Thơ xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tòa án nhân dân quận B, thành phố Cần Thơ thụ lý lại, giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2020/HC-ST ngày 26/6/2020 của Tòa án nhân dân quận B đã xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Thạch Văn V, bà Nguyễn Thị V1. Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/7/2020 ông Thạch Văn V và bà Nguyễn Thị V1 có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tuyên hủy Quyết định số 647/QĐ-CCT và hai Thông báo số 733/TB-CTT và số 734/TB-CCT của Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận B, thành phố Cần Thơ giống như yêu cầu khởi kiện từ trước đến nay.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và kháng cáo, cho rằng đã mua nhà hóa giá từ năm 1991 nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền sử dụng đất. Căn cứ pháp luật để người khởi kiện nêu ra bao gồm:

Điều 3, điều 10 Nghị định 61/CP ngày 05/7/1994 của Chính phủ;

Điều 31 Pháp lệnh nhà ở năm 1991;

Thông tư số 47/BXD ngày 08/5/1989 của Bộ Xây dựng về thanh lý, hóa giá nhà; công văn số 44/BXD-QLN giải thích thêm về Thông tư số 47/BXD;

Điểm đ, khoản 1, điều 50 Luật Đất đai năm 2003;

Điểm đ, khoản 1, điều 100 Luật Đất đai năm 2013;

Công văn số 73/BXD-QLN ngày 18/12/2013 của Bộ Xây dựng trả lời Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương.

Về phía người bị kiện không chấp nhận các căn cứ do người khởi kiện nêu ra, đề nghị cấp phúc thẩm bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục:

Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án tuân theo đúng trình tự thủ tục của Luật tố tụng hành chính. Những người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án, việc thụ lý và quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng hạn luật định. Thời hạn kháng cáo của đương sự trong hạn luật định, đúng thủ tục theo quy định.

Tuy nhiên về Người bị kiện: bản án sơ thẩm chỉ xác định Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực B là người bị kiện là chưa đầy đủ vì nội dung yêu cầu khởi kiện liên quan đến 03 văn bản, trong đó hai Thông báo số 733/TB-CTT và số 734/TB-CCT là thuộc thẩm quyền của Chi cục Thuế quận B chứ không phải của Chi cục trưởng (khoản 5, điều 2 Quyết định số 110/QĐ-BTC ngày 14/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Chi cục thuế trực thuộc Cục thuế tỉnh, thành phố). Do đó người bị kiện cần xác định thêm Chi cục Thuế khu vực B mới đầy đủ. Tuy nhiên vi phạm này không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của đương sự trong vụ án, nên chỉ cần nêu để rút kinh nghiệm chung.

Về nội dung kháng cáo: xét yêu cầu kháng cáo của Người khởi kiện, xét theo Đơn đề nghị gửi kèm theo đơn kháng cáo, phía người khởi kiện dẫn một số quy định của pháp luật về nhà ở, quy định của Luật Đất đai năm 2003, 2013 để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, kháng cáo của mình. Qua xem xét, đối chiếu với trường hợp của Người khởi kiện trong vụ án này, các quy phạm pháp luật về đất đai từ năm 1991 đến nay, nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện là có căn cứ, đúng pháp luật, nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo. Riêng đối với Quyết định số 647/QĐ-CCT có vi phạm về thời hạn giải quyết, hình thức quyết định, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Thạch Văn V và bà Nguyễn Thị V1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ kết quả tranh tụng, ý kiến của các bên; quan điểm của Kiểm sát viên, nhận thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Xét yêu cầu khởi kiện của các đương sự đối với Quyết định số 647/QĐ-CCT và hai Thông báo số 733/TB-CTT và số 734/TB-CCT của Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận B, thành phố Cần Thơ, các văn bản bị khởi kiện đáp ứng đủ các điều kiện theo khoản 1, điều 3 Luật tố tụng hành chính năm 2015, vì vậy Tòa án nhân dân quận B thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, thời hiệu theo điều 30, 31, 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Về xác định người bị kiện, cấp sơ thẩm có thiếu sót khi xác định người bị kiện trong vụ án như ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, nhưng thiếu sót này không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của đương sự trong vụ án, nên chỉ cần rút kinh nghiệm.

Đơn kháng cáo của người khởi kiện nằm trong hạn luật định, ông Thạch Văn V sinh năm 1950, bà Nguyễn Thị V1 sinh năm 1953, đều là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định. Do đó kháng cáo của đương sự là hợp lệ.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Thạch Văn V và bà Nguyễn Thị V1:

[2.1]- Bản án sơ thẩm nhận định Phiếu thu số 28/10, ngày 29/10/1991 (do ông Thạch Văn V nộp tiền khi mua nhà hóa giá của Trường Trung học Thương mại Trung ương III) cũng đã thể hiện rõ nội dung thu: “về khoản thu tiền bán thanh lý nhà” nên không bao gồm khoản thu liên quan đến “bán đất”, “thu tiền đất” hay “nộp tiền để được sử dụng đất”, viện dẫn theo quy định của điều 5, Luật đất đai năm 1987 và điều 31 Pháp lệnh nhà ở năm 1991, cùng các văn bản liên quan, trên cơ sở đó bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. Nhận định này đúng với nhận định được nêu trong Quyết định giám đốc thẩm số 32/2019/HC – GĐT ngày 27/11/2019 Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

[2.2]- Theo đơn đề nghị gửi kèm theo đơn kháng cáo và trong phần tranh luận, người khởi kiện viện dẫn điểm đ, khoản 1, điều 50 Luật Đất đai năm 2003, điểm đ, khoản 1, điều 100 Luật Đất đai năm 2013 để cho rằng ông, bà thuộc trường hợp được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không phải nộp tiền sử dụng đất là không đúng vì các điểm của điều luật này quy định:

“... ”

“đ) Giấy tờ về thanh lý, hóa giá nhà ở gắn liền với đất ở theo quy định của pháp luật;

“đ) Giấy tờ về thanh lý, hóa giá nhà ở gắn liền với đất ở;...”

Cả hai điều luật nêu trên đều quy định phải “gắn liền với đất ở”, nhưng trong trường hợp này, các phiếu thu do ông V xuất trình chỉ thể hiện về khoản “thu tiền bán thanh lý nhà”, không có nội dung “gắn liền với đất ở”.

Như vậy trong vụ án này, ông V, bà V1 thuộc “trường hợp sử dụng đất có nhà ở ổn định trước ngày 15/10/1993 và không có giấy tờ chứng minh đã nộp tiền để được sử dụng đất, khi được cấp giấy chứng nhận thì thu tiền sử dụng đất...”(điểm c, khoản 1, điều 8, Nghị định số 45/2014/ND-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất). Mức thu cụ thể là 40% tiền sử dụng đất đối với diện tích đất ở trong hạn mức và 100% đối với diện tích đất ở ngoài hạn mức, theo Bảng giá đất quy định tại thời điểm ông bà đăng ký quyền sử dụng đất như hai Thông báo số 733/TB-CTT và số 734/TB-CCT của Chi cục Thuế quận B, thành phố Cần Thơ là đúng quy định.

Do hai Thông báo nêu trên là đúng quy định, nên nội dung giải quyết theo Quyết định số 647/QĐ-CCT giải quyết khiếu nại của ông V, bà V1 cũng đúng quy định của pháp luật. Nhưng cần rút kinh nghiệm về thời hạn, hình thức giải quyết khiếu nại như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[2.3]- Các quy định, tài liệu khác do người khởi kiện nêu ra như:

Điều 3, điều 10 Nghị định 61/CP ngày 05/7/1994 của Chính phủ; Thông tư số 47/BXD ngày 08/5/1989 của Bộ Xây dựng về thanh lý, hóa giá nhà; công văn số 44/BXD-QLN giải thích thêm về Thông tư số 47/BXD; một số công văn trả lời Sở Xây dựng một số tỉnh, không áp dụng trong vụ án này.

[3]. Với phân tích trên, nhận thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Thạch Văn V và bà Nguyễn Thị V1 đối với bản án sơ thẩm.

[4]. Quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ để chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện và kháng cáo không được chấp nhận nên người khởi kiện phải chịu. Tuy nhiên, ông V, bà V1 đều là người cao tuổi nên được miễn nộp theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Điểm c, khoản 1, điều 8, Nghị định số 45/2014/ND-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất.

Điểm đ khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Thạch Văn V và bà Nguyễn Thị V1 .

Giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm số 01/2020/HC-ST ngày 26/6/2020 của Tòa án nhân dân quận B.

3. Tuyên xử:

3.1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Thạch Văn V, bà Nguyễn Thị V1 về việc yêu cầu hủy bỏ Thông báo số 733/TB- CCT và thông báo số 734/ TB- CCT ngày 28/5/2015 của Chi cục thuế quận B, thành phố Cần Thơ, Quyết định số 647/QĐ- CCT ngày 04/9/2015 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận B (nay là Chi cục Thuế khu vực B).

3.2. Về án phí: Ông Thạch Văn V, bà Nguyễn Thị V1 được miễn nộp án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm theo quy định. Ông Thạch Văn V, bà

Nguyễn Thị V1 được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 006289 ngày 27/11/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 20/11/2020./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND Q. B;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Cục THADS Q. B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đào Liệt Trinh